

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 12/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	7.206	7.341	135	1.965	265.221	
2	102	4 Lào	6.902	7.080	178	1.965	349.699	
3	103	4 Lào	9.865	10.085	220	1.965	432.212	
4	104	8	4.501	4.559	58	1.965	113.947	
5	105	Phòng trực	4.916	5.191		1.965	0	
6	106	8	4.683	4.794	111	1.965	218.071	
7	107	P SHC	1.949	1.974		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109		5.708	5.801	93	1.965	182.708	
10	110	8	4.989	5.095	106	1.965	208.248	
11	111	8	4.816	4.863	47	1.965	92.336	
12	112	8	4.580	4.679	99	1.965	194.495	
13	113	8	2.709	2.780	71	1.965	139.487	
14	114	8	3.407	3.492	85	1.965	166.991	
15	201	8	5.206	5.282	76	1.965	149.310	
16	202	8	7.290	7.447	157	1.965	308.442	
17	203	8	6.052	6.118	66	1.965	129.664	
18	204	8	6.952	7.050	98	1.965	192.531	
19	205	6	4.727	4.789	62	1.965	121.805	
20	206	8	5.906	5.981	75	1.965	147.345	
21	207	8	3.945	3.988	43	1.965	84.478	
22	208	8	5.491	5.631	140	1.965	275.044	
23	209	8	4.912	4.980	68	1.965	133.593	
24	210	8	4.494	4.535	41	1.965	80.549	
25	211	6	7.032	7.110	78	1.965	153.239	
26	212	8	5.147	5.278	131	1.965	257.363	
27	213	8	6.474	6.527	53	1.965	104.124	
28	214	8	7.276	7.405	129	1.965	253.433	
29	301	8	5.249	5.323	74	1.965	145.380	
30	302	7	7.079	7.221	142	1.965	278.973	
31	303	5	4.654	4.722	68	1.965	133.593	
32	304	8	4.268	4.350	82	1.965	161.097	
33	305	8	5.656	5.833	177	1.965	347.734	
34	306	8	8.187	8.342	155	1.965	304.513	

35	307	P SHC	1.096	1.129		1.965	0
36	308					1.965	0
37	309	8	5.050	5.176	126	1.965	247.540
38	310	8	4.791	4.900	109	1.965	214.141
39	311	8	5.138	5.243	105	1.965	206.283
40	312	8	3.994	4.145	151	1.965	296.655
41	313	8	3.917	4.015	98	1.965	192.531
42	314	8	4.299	4.414	115	1.965	225.929
43	401	8	6.500	6.583	83	1.965	163.062
44	402	8	5.967	6.074	107	1.965	210.212
45	403	8	4.151	4.311	160	1.965	314.336
46	404	2 Lào	4.974	4.988	14	1.965	27.504
47	405	8	4.429	4.518	89	1.965	174.849
48	406	8	6.859	6.894	35	1.965	68.761
49	407	8	4.579	4.636	57	1.965	111.982
50	408	8	7.439	7.568	129	1.965	253.433
51	409	8	3.696	3.770	74	1.965	145.380
52	410	7	5.937	5.976	39	1.965	76.619
53	411	8	4.195	4.312	117	1.965	229.858
54	412	8	4.347	4.445	98	1.965	192.531
55	413	8	4.599	4.725	126	1.965	247.540
56	414	8	4.064	4.157	93	1.965	182.708
57	501	8	2.069	2.074	5	1.965	9.823
58	502	8	3.552	3.584	32	1.965	62.867
59	503	0	5.656	5.656	0	1.965	0
60	504	8	2.309	2.366	57	1.965	111.982
61	505	8	1.999	2.048	49	1.965	96.265
62	506	7	2.314	2.371	57	1.965	111.982
63	507	8	2.723	2.799	76	1.965	149.310
64	508	8	5.646	5.728	82	1.965	161.097
65	509	8	3.782	3.836	54	1.965	106.088
66	510	8	1.608	1.625	17	1.965	33.398
67	511	8	3.238	3.365	127	1.965	249.504
68	512	8	3.435	3.541	106	1.965	208.248
69	513	8	2.720	2.814	94	1.965	184.672
70	514	8	2.340	2.433	93	1.965	182.708
	Cộng	483			5.892		11.575.423

(Bảng chữ: Mười một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà